

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 20 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: tổ 1, khu phố 2, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Phạm Ngọc N, sinh năm 1998.

Địa chỉ thường trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; địa chỉ tạm trú: tổ 1, khu phố 2, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Phạm Ngọc N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 33, ngày 01/6/2020. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà N là hợp pháp theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông H và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Phạm Ngọc N có 01 con chung là Nguyễn Phúc An K, sinh ngày 29/6/2020. Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Phạm Ngọc N thống nhất: bà Nguyễn Phạm Ngọc N được trực tiếp nuôi con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Phạm Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Phạm Ngọc N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Phạm Ngọc N mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (12/10/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Phạm Ngọc N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Phạm Ngọc N được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phúc An K, sinh ngày 29/6/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Phạm Ngọc N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Phạm Ngọc N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trung H và bà Nguyễn Phạm Ngọc N mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng),

được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0006325 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- UBND phường H, thị xã T;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Trung